**PHỤ LỤC TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHIẾU KHẢO SÁT**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT  
VỀ LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày tháng 11 năm 2023*

*của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng)*

**\* PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHIẾU KHẢO SÁT SỐ 1**

**(DÀNH CHO CÔNG CHỨC/VIÊN CHỨC CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ**

**VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG)**

**Câu 1. Trong thời gian qua, Ông/bà đã được tuyên truyền, phổ biến về các văn bản có liên quan về lao động, việc làm nào dưới đây** *(có thể chọn nhiều phương án):*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu:**  **180 phiếu** |
| a. Bộ luật lao động năm 2019 | 204 ý kiến |
| b. Luật Việc làm năm 2013 | 156 ý kiến |
| c. Luật Bảo hiểm xã hội | 148 ý kiến |
| d. Luật Công đoàn | 127 ý kiến |
| đ. Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật lao động | 117 ý kiến |
| e. Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Việc làm năm 2013 | 92 ý kiến |
| g. Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật bảo hiểm xã hội | 66 ý kiến |
| h. Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Công đoàn | 61 ý kiến |

- Ý kiến khác: Ngoài ra còn có các văn bản triển khai của tỉnh, huyện và các Sở ban ngành có liên quan.

**Câu 2. Ông/bà được tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về lao động, việc làm tại địa phương thông qua các hình thức nào?** *(có thể chọn nhiều phương án):*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu:**  **180 phiếu** |
| a. Tự nghiên cứu, tìm hiểu | 124 ý kiến |
| b. Thông qua hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng | 100 ý kiến |
| c. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội | 127 ý kiến |

- Ý kiến khác: Ngoài ra có 05 ý kiến khác cho biết tuyên truyền qua tài liệu hội nghị, tờ rơi, áp phích và các văn bản chỉ đạo triển khai của Sở ban ngành có liên quan.

**Câu 3. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của ông/bà đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị nào dưới đây để thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lao động, việc làm?** *(có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 180 phiếu** |
| a. Phối hợp với Công đoàn cơ sở tuyên truyền, phổ biến đến người sử dụng lao động và người lao động các quy định của pháp luật có liên quan đến lao động, việc làm | 99 ý kiến |
| b. Phối hợp với các đơn vị, cơ quan có liên quan và chính quyền nơi doanh nghiệp đóng trụ sở | 102 ý kiến |
| c. Phối hợp với chủ sử dụng lao động | 97 ý kiến |

- Ý kiến khác: Ngoài ra còn có 07 ý kiến cho biết: phối hợp với Sở Loa động, Thương binh và xã hội; phối hợp với liên đoàn lao động; Hiệp hội doanh nghiệp, Phòng Tư pháp; Trung tâm văn hóa lao động.

**Câu 4. Hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan ông/bà với đơn vị/địa phương khác trong việc triển khai các quy định của pháp luật về lao động, việc làm?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 180 phiếu** |
| a. Tốt | 98/180 = 54,4% |
| b. Bình thường | 75/180 = 41,7% |
| c. Chưa tốt | 7/180 = 3,9% |

- Ý kiến khác: Một số trường hợp cơ quan tổ chức đối tượng trùng lặp gây phiền hà cho người tham dự hoặc phối hợp quá nhiều nội dung làm người dự họp khó khăn trong việc nắm bắt thông tin.

**Câu 5. Theo ý kiến nhận xét của ông/bà, tổ chức đại diện cho người lao động (Công đoàn) tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã thực hiện tốt vai trò chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động hay chưa?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 180 phiếu** |
| a. Tốt | 95/180 = 52,8% |
| b. Bình thường | 80/180 = 44,4% |
| c. Chưa tốt | 5/180 = 2,8% |

**Câu 6. Tổ chức đại diện cho người lao động (Công đoàn) tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa thực hiện tốt vai trò chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động là do các nguyên nhân sau đây?** *(Có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **5 ý kiến** |
| a. Người sử dụng lao động chưa thật sự coi trọng vai trò của Tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp |  |
| b. Tổ chức Công đoàn chưa thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động trong doanh nghiệp | 2 ý kiến |
| c. Chủ Doanh nghiệp không hợp tác với Tổ chức Công đoàn trong chăm lo và bảo vệ quyền lợi cho người lao động |  |
| d. Bất cập từ quy định của pháp luật về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tổ chức Công đoàn trong doanh nghiệp | 3 ý kiến |

**Câu 7. Theo ông/bà, hiện nay thủ tục cấp phép, gia hạn giấy phép cho lao động người nước ngoài được các cơ quan nhà nước thực hiện như thế nào?**

Phát ra 180 phiếu: 135 phiếu trả lời; 45 phiếu ko trả lời do đơn vị không có người lao động nước ngoài.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 135 phiếu** |
| a. Thuận lợi | 52/135 = 38,5% |
| b. Còn rườm rà, phức tạp | 31/135 = 22,9% |
| c. Bình thường | 50/135 = 37,03% |
| d. Ý kiến khác | 2/135 = 1,57% |

**Câu 8. Trong thời gian qua, việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm cho người lao động tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được thực hiện như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 180 phiếu** |
| a. Được thực hiện thường xuyên, đầy đủ | 118/180=65,5% |
| b. Có thực hiện nhưng không thường xuyên, đầy đủ | 45/180=25% |
| c. Không thực hiện | 17/180=9,5% |

**Câu 9. Ông/bà cho biết việc thực hiện chính sách pháp luật đối với lao động nữ tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 180 phiếu** |
| a. Được thực hiện thường xuyên, đầy đủ | 126/180 = 70% |
| b. Có thực hiện nhưng không thường xuyên, đầy đủ | 40/180 = 22,2% |
| c. Không thực hiện | 14/180 = 7,8% |

**Câu 10. Ông/bà đánh giá như thế nào đối với chính sách BHXH, BHYT, BHTN của người sử dụng lao động đối với người lao động?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 180 phiếu** |
| a. Tốt | 96/180 = 53,3% |
| b. Bình thường | 79/180 = 43,9% |
| c. Không tốt | 5/180 = 2,8% |

**Câu 11. Trong thời gian qua, tình hình thực hiện việc đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 180 phiếu** |
| a. Đầy đủ | 167/180 = 92,8% |
| b. Chậm chi trả | 11/180 = 6,1% |
| c. Bị nợ | 2/180 = 1,1% |

**Câu 12. Công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nhằm duy trì, chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp được thực hiện như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 180 phiếu** |
| a. Được thực hiện thường xuyên, kịp thời, phù hợp và hiệu quả | 95/180 = 52,8% |
| b. Có thực hiện nhưng không thường xuyên, chưa phù hợp và chưa hiệu quả | 59/180 = 32,8% |
| c. Không thực hiện | 26/180 = 14,4% |

**(Phần khảo sát tiếp theo đối với công chức/viên chức cơ quan quản lý)**

**Câu 13. Trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, cơ quan ông/bà gặp phải những khó khăn, vướng mắc nào sau đây:** *(chọn nhiều đáp án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 80 phiếu** |
| a. Người sử dụng lao động tỏ thái độ không hợp tác với cơ quan thanh tra, kiểm tra | 21 ý kiến |
| b. Công tác phối hợp chưa đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan và chính quyền địa phương trong thực hiện kiểm tra, thanh tra | 28 ý kiến |
| c. Các quy định của pháp luật liên quan đến thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra về lao động, việc làm còn bất cập, hạn chế | 19 ý kiến |
| d. Kinh phí, nguồn nhân lực để thực hiện thanh tra, kiểm tra các quy định của pháp luật về lao động và việc làm | 34 ý kiến |
| đ. Ý kiến khác | 01 ý kiến |

**Câu 14. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra Ông/bà cho biết Người sử dụng lao động đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về lao động, việc làm về các nội dung nào dưới đây** *(có thể lựa chọn nhiều phương án trả lời)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 80 phiếu** |
| a. Thực hiện hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể | 46 ý kiến |
| b. Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc | 41 ý kiến |
| c. Thực hiện đối thoại, trao đổi với người lao động và tổ chức đại diện Người lao động | 33 ý kiến |
| d. Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nhằm duy trì, chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động | 35 ý kiến |
| đ. Thực hiện quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và an toàn, vệ sinh lao động | 40 ý kiến |
| e. Ý kiến khác | 02 ý kiến |

**(Phần khảo sát tiếp theo đối với người sử dụng lao động)**

**Câu 15. Trong thời gian qua, việc đối thoại, trao đổi với người lao động và tổ chức đại diện của người lao động, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc tại doanh nghiệp được thực hiện như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Được thực hiện thường xuyên, đầy đủ | 43/100 = 43% |
| b. Có thực hiện nhưng không thường xuyên, đầy đủ | 48/100 = 48% |
| c. Không thực hiện | 9/100 = 9% |

**Câu 16. Trong thời gian qua, Doanh nghiệp của ông/bà đã thực hiện chính sách hỗ trợ nào dưới đây đối với người lao động?** *(có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương | 48 ý kiến |
| b. Hỗ trợ người lao động ngừng việc | 36 ý kiến |
| c. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp | 21 ý kiến |
| d. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp | 23 ý kiến |
| đ.Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 5 ý kiến |
| e. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất | 16 ý kiến |
| g. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất | 14 ý kiến |
| h. Hỗ trợ khác | không |

**Câu 17. Để đảm bảo việc làm trong thị trường lao động hiện nay, theo ông/bà cần có những giải pháp gì?** *(có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu:**  **180 phiếu** |
| a. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về phát triển thị trường lao động - việc làm | 61 ý kiến |
| b. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng khả năng kết nối cung - cầu trên thị trường, hình thành hệ thống thu thập, chia sẻ thông tin về việc tìm người và người tìm việc; phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội tự nguyện | 67 ý kiến |
| c. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, tăng cường đào tạo thường xuyên, đào tạo lại lao động và tăng cường chuẩn hóa chất lượng lao động trình độ kỹ năng nghề giúp người lao động có cơ sở và cơ hội thuận lợi học tập nâng cao trình độ kỹ năng đáp ứng nhu cầu phục hồi và phát triển kinh tế | 69 ý kiến |
| d. Tăng cường hiệu quả các chính sách an sinh xã hội hiện hành, nỗ lực hướng tới hệ thống an sinh đáp ứng với các cú sốc diện rộng: xây dựng kịch bản, phương án bảo đảm an sinh xã hội đối với người dân, hộ nghèo, người yếu thế trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tiễn | 59 ý kiến |
| đ Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn dân với các chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân | 58 ý kiến |
| e. Gia hạn các chính sách hỗ trợ đã có (chính sách giãn, hoãn thời gian nộp thuế cho doanh nghiệp; giảm thuế, phí, các khoản phải nộp; cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp…) | 46 ý kiến |

**Câu 18. Để đảm bảo phát triển doanh nghiệp, theo ông/bà cần có những giải pháp gì?** *(có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu:**  **180 phiếu** |
| a. Hỗ trợ tái cấu trúc doanh nghiệp | 88 ý kiến |
| b. Hỗ trợ vấn đề thiếu hụt lao động, đào tạo kỹ năng, nâng cao chất lượng người lao động | 69 ý kiến |
| c. Hỗ trợ phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất | 84 ý kiến |
| d. Hỗ trợ tổ chức sản xuất, kinh doanh, mở rộng, tìm kiếm các thị trường mới (hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng hàng hóa) | 105 ý kiến |
| đ. Đề xuất khác | không |

**Câu 19. Ông/bà có đề xuất, kiến nghị gì để nâng cao hiệu quả công tác thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, việc làm đối với người lao động?** *(có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu:**  **180 phiếu** |
| a. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc | 91 ý kiến |
| b. Tiếp tục rà soát các vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về lao động, việc làm liên quan đến người lao động để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động | 88 ý kiến |
| c. Hoàn thiện các quy định của pháp luật lao động và việc làm về trách nhiệm của Người sử dụng lao động trong thực hiện đối thoại, trao đổi với người lao động và tổ chức đại diện người lao động | 115 ý kiến |
| d. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lao động và việc làm đối với người lao động | 97 ý kiến |
| đ Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền liên quan; giữa các cơ quan đối với doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, việc làm | 82 ý kiến |

**Câu 20. Ông/bà có đề xuất, kiến nghị gì để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về lao động, việc làm trong thời gian tới?** *(có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu:**  **180 phiếu** |
| a. Tiếp tục thực hiện việc tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan đến lao động, việc làm | 114 ý kiến |
| b. Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về việc làm | 105 ý kiến |
| c. Tiếp tục rà soát các vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong triển khai thực hiện các quy định về lao động, việc làm | 100 ý kiến |
| d. Tiếp tục tăng cường tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác lao động, việc làm | 73 ý kiến |
| đ Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản trị xã hội, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác lao động, việc làm | 23 ý kiến |
| e. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền liên quan; giữa các cơ quan đối với doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện công tác lao động, việc làm | 34 ý kiến |

**Câu 21. Ông/bà có thể nêu tóm tắt những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về lao động, việc làm hiện nay (nêu cụ thể nội dung, tên văn bản…)?**

- Đề xuất sửa đổi bổ sung Luật việc làm “nội dung quản lý nhà nước về việc làm và quản lý lao động”;

- Đề xuất sửa đổi Luật an toàn vệ sinh lao động;

- Cần có sự phân cấp cho tỉnh và huyện nguồn kinh phí đào tạo lao động theo các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Các bộ ngành liên quan ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn cụ thể đối với các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Cấp thêm kinh phí cho công tác tuyên truyền.

**\* PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHIẾU KHẢO SÁT SỐ 2**

**(DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG)**

**Câu 1. Ông/bà đã tìm hiểu các văn bản pháp luật về lao động, việc làm nào sau đây?** *(có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu:**  **100 phiếu** |
| a. Bộ luật lao động năm 2019 | 86 ý kiến |
| b. Luật Việc làm năm 2013 | 44 ý kiến |
| c. Luật Bảo hiểm xã hội | 74 ý kiến |
| d. Luật Công đoàn | 38 ý kiến |
| đ. Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật lao động | 36 ý kiến |
| e. Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Việc làm năm 2013 | 45 ý kiến |
| g. Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật bảo hiểm xã hội | 44 ý kiến |
| h.Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Công đoàn | 23 ý kiến |

**Câu 2. Ông/bà đã tìm hiểu các chính sách, pháp luật của nhà nước về lao động, việc làm thông qua các hình thức nào?** *(có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Tìm hiểu qua tài liệu, văn bản pháp luật | 42 ý kiến |
| b. Qua hệ thống các phương tiện thông tin, truyền thông (ti vi, báo, đài,..) | 75 ý kiến |
| c. Qua hoạt động của chuyên gia tư vấn pháp luật, luật sư | 23 ý kiến |
| d. Qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ tại địa phương | 33 ý kiến |
| đ Qua các trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền | 51 ý kiến |
| e. Qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, các tài liệu tuyên truyền do cơ quan có thẩm quyền thực hiện | 21 ý kiến |
| g. Biên soạn và phát hành tài liệu do cơ quan có thẩm quyền thực hiện | 12 ý kiến |
| h. Thông qua tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp | 20 ý kiến |
| i. Hình thức khác | không |

**Câu 3. Ông/bà đánh giá về công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về lao động, việc làm tại địa phương trong thời gian qua như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Được thực hiện thường xuyên, kịp thời, phù hợp và hiệu quả | 44/100 phiếu=44% |
| b. Có thực hiện nhưng không thường xuyên, chưa phù hợp và chưa hiệu quả | 56/100 phiếu=56% |
| c. Không thực hiện | 0/100 phiếu |

**Câu 4. Ông/bà đánh giá về mức độ tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về lao động, việc làm trong thời gian qua như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Khó | 8/10=8% |
| b. Bình thường | 89/100 =89% |
| c. Dễ | 3/100 =3% |

**Câu 5. Ông/bà đánh giá về việc triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về lao động, việc làm đối với người lao động trong thời gian tại địa phương như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Tốt | 23/100 =23% |
| b. Bình thường | 68/100 =68% |
| c. Chưa tốt | 9/100 =9% |

*(Nếu chọn phương án trả lời là ‘Chưa tốt” ông/bà vui lòng trả lời tiếp câu 6 và các câu tiếp theo).*

**Câu 6. Vì sao ông/bà cho rằng việc triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về lao động, việc làm đối với người lao động trong thời gian qua tại địa phương chưa tốt?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu:**  **9 phiếu** |
| a. Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quanvề lao động, việc làm theo quy định | 7 ý kiến |
| b. Một số cán bộ, công chức còn chưa thật sự hiểu về các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về lao động, việc làm nên còn lúng túng trong triển khai thực hiện | 2 ý kiến |
| c. Ý kiến khác: Người lao động tự do không biết về Bộ Luật lao động | 1 ý kiến |

**Câu 7. Trong thời gian qua, ông/bà có gặp phải khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm không?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu:**  **100 phiếu** |
| a. Không có khó khăn | 81 = 81% |
| b. Có khó khăn | 19 =19% |

**Câu 8. Ông/bà có thể nêu những lý do gây khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm?** (*có thể lựa chọn nhiều lý do sau đây*):

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu:**  **19 phiếu** |
| a. Do doanh nghiệp thua lỗ, phá sản, giảm lao động dẫn đến nhu cầu tuyển dụng việc làm không nhiều | 8 ý kiến |
| b. Do trình độ, chuyên môn không phù hợp với nhu cầu tuyển dụng | 12 ý kiến |
| c. Do thu nhập, mức lương không đủ đảm bảo cuộc sống | 12 ý kiến |
| d. Lý do khác: có tình trạng thông báo tuyển dụng nhưng tuyển dụng người quen | 01 ý kiến |

**Câu 9. Ông/bà hãy cho biết việc tổ chức đối thoại giữa người sử dụng lao động và người lao động trong thời gian qua được thực hiện như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Tổ chức đối thoại thường xuyên | 23/100 =23% |
| b. Có tổ chức đối thoại nhưng rất ít | 65/100 =65% |
| c. Không tổ chức đối thoại | 11/100 =11% |
| d. Ý kiến khác: không thấy thông tin | 01 ý kiến |

**Câu 10. Ông/bà hãy cho biết việc thực hiện hợp đồng và nội dung hợp đồng giữa người sử dụng lao động và người lao đồng trong thời gian qua có đảm bảo theo quy định của Bộ Luật lao động năm 2019 và các văn bản triển khai thực hiện không?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Đảm bảo theo đúng quy định | 68/100 =68% |
| b. Đảm bảo, nhưng có một số nội dung chưa được phù hợp | 29/100 =29% |
| c. Không đảm bảo | 3/100 =3% |
| d. Ý kiến khác | không |

**Câu 11. Ông/bà hãy cho biết việc thực hiện an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc được triển khai thực hiện như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Đảm bảo theo đúng quy định | 66/100 =66% |
| b. Đảm bảo, nhưng có một số nội dung chưa được phù hợp | 33/100 =33% |
| c. Không đảm bảo | 1/100 =1% |
| d. Ý kiến khác | không |

**Câu 12. Ông/bà đánh giá như thế nào đối với việc thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN của người sử dụng lao động đối với người lao động?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Tốt | 38/100 =38% |
| b. Bình thường | 60/100 =60% |
| c. Không tốt | 2/100=2% |
| d. Ý kiến khác | không |

**Câu 13. Ông/bà đánh giá như thế nào đối với việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đối với người lao động?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Tốt | 27/100 = 27% |
| b. Bình thường | 67/100 = 67% |
| c. Không tốt | 6/100 = 6% |
| d. Ý kiến khác | không |

**Câu 14. Ông/bà cho biết việc thực hiện về vấn đề kỷ luật lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trong thời gian qua như thế nào?** *(có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Tốt | 30/100 =30% |
| b. Bình thường | 69/100 =69% |
| c. Không tốt | 1/100 =1% |
| d. Ý kiến khác | không |

**Câu 15. Theo ông/bà, việc người lao động khi có sai phạm thì phải có trách nhiệm về kỷ luật lao động trong thời gian đã phù hợp chưa?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Đã phù hợp | 100/100 = 100% |
| b. Chưa phù hợp | 0/100 = 0% |

**Câu 16. Theo ông/bà thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của người lao động trong thời gian qua đã đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động năm 2019 và các văn bản triển khai thực hiện chưa?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Đã phù hợp | 97/100 = 97% |
| b. Chưa phù hợp: có 03 ý kiến đều cho rằng: Giờ nghỉ chung chưa thống nhất có nơi 45 phút có nơi 60 phút | 3/100 = 3% |

**Câu 17. Theo ông/bà chế độ nghỉ phép của người lao động trong thời gian qua đã đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động năm 2019 và các văn bản triển khai thực hiện chưa?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Đã phù hợp | 99/100 = 99% |
| b. Chưa phù hợp: Một số nơi tự ý trừ phép của người lao động vì lý do công ty khó khăn | 1/100 = 1% |

**Câu 18. Ông/bà cho biết tiền lương mà người sử dụng lao động trả cho người lao động trong thời gian qua có đảm bảo được cuộc sống của người lao động không?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Đảm bảo | 55/100 = 55% |
| b. Chưa đảm bảo | 44/100 = 44% |
| c. Ý kiến khác: Chưa đảm bảo vì vật giá leo thang tuy lương công nhân có tăng nhưng chi phí khác tăng nhiều hơn, con cái học hành tốn kém nhiều… | 1/100 = 1% |

**Câu 19. Ông/bà cho biết vai trò của tổ chức công đoàn tại nơi ông/bà làm việc trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động trong thời gian qua như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu: 100 phiếu** |
| a. Tốt | 33/100 = 33% |
| b. Bình thường | 65/100 = 65% |
| c. Không tốt | 2/100 = 2% |
| d. Ý kiến khác | không |

**Câu 20. Ông/bà có đề xuất, kiến nghị gì đối với cơ quan quản lý để nâng cao hiệu quả công tác lao động, việc làm trong thời gian tới?** *(có thể lựa chọn nhiều phương án)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Số phiếu:**  **100 phiếu** |
| a. Tiếp tục thực hiện việc tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan đến lao động, việc làm | 53 ý kiến |
| b. Tiếp tục rà soát các vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong triển khai thực hiện các quy định về lao động, việc làm | 64 ý kiến |
| c. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ kịp thời cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn và đặc biệt khó khăn | 41 ý kiến |
| d. Tiếp tục tăng cường tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác lao động, việc làm | 44 ý kiến |
| đ Kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền nâng mức lương của người lao động để người lao động ổn định cuộc sống mà an tâm làm việc | 47 ý kiến |
| e. Ý kiến khác:  - Vật giá leo thang, lương thấp nên cuộc sống còn khó khăn cần có những chính sách hợp lý hỗ trợ cho người lao động để nhân viên gắn bó lâu dài với doanh nghiệp;  - Các sở ngành đề nghị các doanh nghiệp công khai minh bạch trong việc trả lương cho người lao động, duy trì các chính sách cho người lao động; Vật giá leo thang, lương thấp nên cuộc sống còn khó khăn cần có những chính sách hợp lý hỗ trợ cho người lao động để nhân viên gắn bó lâu dài với doanh nghiệp;  - Điều chỉnh mức thu nhập để bảm đảo cuộc sống của người lao động; | 3 ý kiến |